

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 31/2017/HS-ST.
Ngày: 18-10-2017.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Mắm.
2. Bà: Phạm Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Vũ T, sinh năm 1980, tại huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp L R, xã T Th, huyện V Th, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị K A; Vợ: Lý Thị Ch, sinh năm 1987; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** *Người bị hại:*** Huỳnh Minh S, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp T Ph, xã T Th, huyện T H, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 13/5/2017 Bùi Vũ T nhậu tại nhà của anh Nguyễn Văn M thuộc ấp M K, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, nhậu hết 02 lít rượu thì nghỉ. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 60S1-0586 chạy xe về

nhà thuộc ấp L R, xã T Th, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang, T chạy được khoảng 02 km thì gặp vợ là Lý Thị Ch chạy xe đạp chở con tên Bùi Trung K (06 tuổi) đi kiếm T. Lúc này T đem xe đạp để trên thùng xe, vợ và con T cũng ngồi trên thùng xe, sau đó T tiếp tục điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T chạy xe từ hướng chợ M Th về hướng cầu 8000 Kinh 2, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C M, xã M Th, huyện U M T, T điều khiển xe lấn qua lề bên trái thì va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 94E1-015.44 do ông Huỳnh Minh S chạy theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Huỳnh Minh S bị thương nặng và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 02/6/2017 thì ra viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra kết hợp với Cảnh sát giao thông, Viện Kiểm sát và chính quyền địa phương đến khám nghiệm hiện trường, xác định nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do lỗi của Bùi Vũ T điều khiển xe không đi theo bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang lề trái dẫn đến gây tai nạn, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Qua kiểm tra xét nghiệm đối với Bùi Vũ T, kết quả: Nồng độ cồn trong máu là 0.947 mg/1 lít khí thở (vượt quá 0.4 miligam/1 lít khí thở).

Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 409/KL-PY ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ thương tích của Huỳnh Minh S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực trái;
- Sẹo xơ cứng vùng thái dương trái, đùi trái và sẹo mỡ vùng mông - đùi trái;
- Gãy 1/3 giữa xương đùi trái và gãy lồi cầu ngoài xương đùi trái;
- Gãy (vỡ) xương bánh chè trái;
- Cứng khớp gối trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 58% (Năm mươi tám phần trăm).

3. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích gây hạn chế chức năng vận động khớp gối trái mức độ vừa;
- Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YINXANG, loại xe ba bánh, màu xanh, biển kiểm soát 60S1 - 0586; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 94E1-015.22.

Xử lý vật chứng: Ngày 20/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản cho bị hại Huỳnh Minh S gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu honda, màu xanh, biển kiểm soát 94E1-015.22 số máy: HC08E, số khung: RLHHC08012Y003959, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 19/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Vũ T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p, khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại Huỳnh Minh S đã nhận số tiền khắc phục hậu quả 25.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Người bị hại Huỳnh Minh S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có đơn xin bãi nại cho bị cáo T đề ngày 01/9/2017. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường cho ông Sơn số tiền 25.000.000 đồng, số tiền còn lại 18.000.000 đồng thì ông S và bị cáo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, gia đình nghèo nhưng bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, Bùi Vũ T không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh biển kiểm soát 60S1-0586, trong tình trạng đã có sử dụng rượu trong người, có nồng độ cồn trong hơi thở là 0.947miligam/1lít khí thở, chở vợ là Lý Thị Ch và con tên Bùi Trung K (06 tuổi) ngồi

trên thùng xe. Bị cáo điều khiển xe lưu thông từ hướng chợ M Th về hướng cầu 8000 Kinh 2, khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C M, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, T điều khiển xe lấn qua lề bên trái thì xảy ra va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 94E1-015.44 do ông Huỳnh Minh S (có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có đội mũ bảo hiểm) điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Huỳnh Minh S bị tổn thương cơ thể tỷ lệ thương tích là 58%.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Vũ T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng về nguyên nhân xảy ra tai nạn, về thời gian, địa điểm gây án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn giao thông, với vật chứng được thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô ba bánh không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở và lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn, đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; bị cáo đã gây tổn thương cơ thể cho người bị hại Huỳnh Minh S tỷ lệ thương tích là 58%.

Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo âu trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có hai người con còn nhỏ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; người bị hại ông S có đơn xin bãi nại đối với bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p, khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, không cần thiết bắt giam bị cáo mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ răn đe và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Vũ T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YINXIANG, loại xe ba bánh, màu xanh, biển kiểm soát 60S1 - 0586, số máy: 162MK21F-006806, số khung: HKZ-006806, dung tích 174, số người được chở 1x350kg (Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Minh C), theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 18/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đối với người bị hại Huỳnh Minh S: Trong quá trình điều tra, vào ngày 20/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại tài sản cho người bị hại Huỳnh Minh S gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu honda, màu xanh, biển kiểm soát 94E1-015.22, số máy: HC08E, số khung: RLHHC08012Y003959, xe cũ đã qua sử dụng, đúng theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tổng cộng chi phí điều trị tại nạn giao thông là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng), trong đó chi phí điều trị là 33.000.000 đồng, tiền tái khám tháo inox là 10.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại ông S số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Phần còn lại là 18.000.000 đồng ông S và bị cáo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Do bị cáo Bùi Vũ T thuộc hộ nghèo được UBND huyện U M T, tỉnh Kiên Giang cấp Sổ chứng nhận hộ nghèo số 52/HN-TT, ngày 01/4/2016. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo T thuộc trường hợp miễn nộp án phí hình sự và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Vũ T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Vũ T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời điểm tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã T Th, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang tiếp tục quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Vũ T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YINXIANG, loại xe ba bánh, màu xanh, biển kiểm soát 60S1 - 0586, số máy: 162MK21F-006806, số khung: HKZ-006806, dung tích 174, số người được chở 1x350kg (Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Minh C), theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 21 ngày 18/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Tổng cộng chi phí điều trị tại nạn giao thông là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng), trong đó chi phí điều trị là 33.000.000 đồng, tiền tái khám tháo inox là 10.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại ông S số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Phần còn lại là 18.000.000 đồng ông S và bị cáo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Vũ T được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan THA Dân sự huyện U M T;
- Công an huyện U M T;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa